

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-ST  
Ngày: 30 – 9 – 2022  
V/v tranh chấp về dân sự đòi  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hồng Biên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Vinh.
2. Ông Phạm Văn Liệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Số \*\*, đường THĐ, khóm \*\*, phường \*\*, thành phố CL, tỉnh ĐT.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

*Ông Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:**

Vào ngày 17/8/2016, ông Nguyễn Văn N có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời hạn trả là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, có làm Biên nhận ngày 17/8/2016.

Từ khi vay đến nay, ông N đã nhiều lần yêu cầu ông H trả khoản tiền vay

cho ông N nhưng ông H không trả. Do đó, thời hạn trả nợ theo thỏa giữa ông N và ông H đã vượt quá 06 năm.

Nay, ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho ông N số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Biên nhận ngày 17/8/2016 (Bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn N, Tòa án thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H cư trú tại Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh DT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn H theo Biên nhận ngày 17/8/2016.

Xét thấy, sau khi đạt được sự thỏa thuận về số tiền vay và thời hạn vay, ông N và ông H xác lập Hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 17/8/2016. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng vay, ông N và ông H có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng vay thì ông N và ông H đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay giữa ông N và ông H có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 122 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho ông N số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xét thấy, theo Biên nhận ngày 17/8/2016 thể hiện ông N đã giao cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, thời hạn ông H trả khoản tiền vay cho ông N là 06 tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông H không trả khoản tiền vay cho ông N. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông N xác định đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền vay nhưng ông H không trả. Cho nên, có cơ sở xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông N theo thỏa thuận. Vì vậy, ông N yêu cầu ông H trả số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho ông H nhưng đến nay ông H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, ông H phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay theo yêu cầu của ông N.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N nên ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 122, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông N số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 0010336 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Hồng Biên**